TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 1390/2023/DS-ST
Ngày: 09/05/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Lũy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Hùng.

2. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hằng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hải– Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2023/DSST ngày 17 tháng 01 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 1098/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 03 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2023/QĐ-HPT ngày 14 tháng 04 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 1992.

Hộ khẩu: 652 Nguyễn Công P, tổ B, phường N, Thành phố Q, Tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ liên hệ: Số E T, phường A, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Lê Xuân T1, sinh năm 1993.

Hộ khẩu: Tổ 2, khu phố D, Thị trấn P, huyện P, Tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ liên hệ: Căn hộ số 12 tại tầng 32 thuộc tòa nhà S, thuộc dự án Vinhome G, số B đường N, phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà T, ông T1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên Tòa ngày hôm nay, bà Nguyễn Thị Anh T tuy vắng mặt, nhưng theo nội dung đơn khởi kiện, tại bản tự khai, tại biên bản không tiến hành hòa giải được thì nội dung khởi kiện và yêu cầu của bà Nguyễn Thị Anh T như sau:

Do quan hệ quen biết nên vào ngày 17 tháng 02 năm 2022, bà có cho ông Lê Xuân T1 vay số tiền là 427.000.000 đồng, mục đích vay là để ông Lê Xuân T1 phục vụ cho việc kinh doanh, khi vay thì hai bên có viết giấy vay tiền, xác định thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày ký là 17 tháng 02 năm 2022, lãi suất hai bên thỏa thuận là 1%/tháng tính từ ngày nhận tiền vay. Khi đến hạn nếu ông Lê Xuân T1 không trả được khoảng tiền trên thì khoản vay sẽ được tính lãi suất 2%/tháng. Đến hạn thanh toán, nhưng ông Lê Xuân T1 không thực hiện được việc trả nợ mặc dù bà đã nhiều lần nhắc nhở và yêu cầu ông Lê Xuân T1 thực hiện việc trả nợ. Nay tại Tòa, bà yêu cầu Tòa án xử buộc ông Lê Xuân T1 phải trả cho bà số tiền vốn gốc là 427.000.000 đồng và tiền lãi như hai bên đã thỏa thuận. Trả 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Lê Xuân T1 tuy vắng mặt tại phiên Tòa nhưng đã có lời khai với nội dung như sau:

Ông và bà Nguyễn Thị Anh T là chỗ bạn bè. Do cần vốn kinh doanh nên ông mượn của bà Nguyễn Thị Anh T 02 lần tiền, lần 01 là 70.000.000 đồng và lần 02 là 200.000.000 đồng, tổng cộng cả 02 lần mượn là 270.000.000 đồng. Ông và bà Nguyễn Thị Anh T sau khi bàn bạc, hai bên đi đến thống nhất: Ông (Lê Xuân T1) chấp nhận trả cho bà Nguyễn Thị Anh T số tiền vốn gốc 270.000.000 đồng và ông (Lê Xuân T1) chấp nhận thanh toán thêm cho bà Nguyễn Thị Anh T số tiền 157.000.000 đồng, tổng cộng là 427.000.000 đồng và theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Anh T, ngày 17 tháng 02 năm 2022, ông đã ghi cho bà Nguyễn Thị Anh T 01 giấy vay nợ có nội dung ông có vay bà Nguyễn Thị Anh T số tiền là 427.000.000 đồng và hai bên có thỏa thuận lãi suất như trong giấy vay tiền đã nêu. Do hoàn cảnh khó khăn, nên sau khi ghi giấy vay tiền, ông không có thanh toán tiền lãi cho bà Nguyễn Thị Anh T. Nay bà Nguyễn Thị Anh T khởi kiện ông, yêu cầu ông phải thanh toán ngay 01 lần tiền vốn và tiền lãi chưa thanh toán. Hiện tại ông đã mất khả năng về tài chính, ông yêu cầu được trả số tiền trên cho bà

Nguyễn Thị Anh T nhưng xin đến tháng 11 năm 2023 sẽ trả như yêu cầu của bà Nguyễn Thị Anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa có ông Hoàng Hải kiểm sát v phát biểu:

Về tố tụng: Vụ án trên đã được Toà án nhân dân Thành phố Thủ Đức thụ lý và giải quyết đúng theo trình tự mà Bộ luật Tố tụng dân sự đã qui định.

Về nội dung yêu cầu của nguyên đơn: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ và chứng minh công khai tại phiên tòa, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Anh T và ông Lê Xuân T1 là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận, huyện. Bị đơn cư trú tại Thành phố T nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

[1.2] Ông Lê Xuân T1 là bị đơn trong vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định để ông Lê Xuân T1 đến Tòa tham gia phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và nghe xét xử nhưng Lê Xuân T1 vẫn không đến Tòa; Nguyên đơn có đơn xin được vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

2. Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, lời trình bày cũng như yêu cầu của bà Nguyễn Thị Anh T yêu cầu ông Lê Xuân T1 phải trả cho bà số tiền nợ gốc 427.000.000 đồng và tiền lãi cho đến ngày tòa xét xử, tiền lãi được tính như hai bên đã thỏa thuận tại giấy vay tiền lập ngày 17 tháng 02 năm 2022; ông Lê Xuân T1 xác nhận số tiền vay và mức lãi như bà Nguyễn Thị Anh T trình bày, hiện tại ông đã mất khả năng về tài chính, ông yêu cầu được trả số tiền trên cho bà Nguyễn Thị Anh T, nhưng xin đến tháng 11 năm 2023 sẽ trả hết, yêu cầu của các đương, Hội đồng xét xử xét:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy bà Nguyễn Thị Anh T khởi kiện yêu cầu ông Lê Xuân T1 phải trả số tiền vốn gốc là 427.000.000 đồng, ông Lê Xuân T1 cũng đã xác nhận số tiền mà ông vay của bà Nguyễn Thị Anh T, Hội đồng xét xử nghĩ nên ghi nhận sự thống nhất trên giữa bà Nguyễn Thị Anh T và ông Lê Xuân T1 cụ thể ông Lê Xuân T1 còn nợ bà Nguyễn Thị Anh T số tiền vốn gốc là 427.000.000 đồng.

[2.2] Đối với yêu cầu thanh toán tiền lãi: Theo nội dung trong giấy vay tiền lập ngày 17 tháng 2 năm 2022, hai bên có thỏa thuận mức lãi suất, cụ thể 6 tháng đầu (ngày 17 tháng 2 năm 2022 đến ngày 17 tháng 8 năm 2022) lãi suất được tính là 1%/tháng; Sau ngày 17 tháng 8 năm 2022 mức lãi suất được tính là 2%/tháng, Hội đồng xét xử xét thấy mức lãi suất 1%/ tháng cho khoảng thời gian từ ngày 17 tháng 2 năm 2022 đến ngày 17 tháng 8 năm 2022, mức lãi suất mà hai bên đương sự tự thỏa thuận (1%/tháng) là tự nguyện, không trái pháp luật, Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với mức lãi suất 2%/tháng/khoảng tiền vay tính từ 18 tháng 8 năm 2022 cho đến ngày trả xong nợ, Hội đồng xét xử xét thấy mặt dù hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận mức lãi suất trên (2%/tháng, 24%/năm), tuy nhiên mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Khoản 1 Điều 468 quy định: 1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận " Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực. Như vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải điều chỉnh mức lãi suất trên, mức lãi suất được áp dụng là 20%/năm đối với khoản vay, phần lãi suất vượt quá 20%/năm là 4% không được chấp nhận. Tiền lãi được tính cụ thể như sau:

- Số tiền 427.000.000 đồng x 1%/tháng x 6 tháng (ngày 17 tháng 2 năm 2022 đến ngày 17 tháng 8 năm 2022) = 25.620.000 đồng

- Số tiền 427.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 08 tháng 21 ngày (ngày 18 tháng 8 năm 2022 đến ngày 09 tháng 5 năm 2023) = 61.903.006 đồng.

Tổng cộng tiền lãi là 87.287.333 đồng.

[2.3] Về thời gian trả nợ, như phân tích tại [2.1], [2.2] thì ông Lê Xuân T1 đã vi phạm thời gian thanh toán nợ như hai bên đã thỏa thuận tại giấy vay tiền lập ngày 17 tháng 02 năm 2022. Việc ông Lê Xuân T1 vi phạm thời gian thanh toán nợ đã làm ảnh hưởng đến lợi ích của bà Nguyễn Thị Anh T. Nay bà Nguyễn Thị Anh T yêu cầu ông Lê Xuân T1 phải trả 01 lần trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là hoàn toàn có cơ sở không trái pháp luật. Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận;

[2.4] Ông Lê Xuân T1 xác nhận có nợ bà Nguyễn Thị Anh T, tuy nhiên ông Lê Xuân T1 lấy lý do đang mất khả năng về tài chính nên yêu cầu được vào tháng 11 năm 2023. Như đã phân tích [2.1], [2.2], số tiền mà ông Lê Xuân T1 nợ bà Nguyễn Thị Anh T đã quá lâu, việc ông Lê Xuân T1 chậm trả nợ cho bà Nguyễn Thị Anh T làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Nguyễn Thị Anh T. Việc ông Lê Xuân T1 nại ra lý do vì mất khả năngvề tài chính nên yêu cầu đến tháng 11 năm 2023 sẽ trả là không có cơ sở, Hội đồng xét xử nghĩ không có cơ sở để chấp nhận.

[2.5] Về đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức tại phiên tòa hôm nay về tố tụng Thẩm phán và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định. Về nội dung vụ án, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức là có cơ sở;

Từ những phân tích tại [2.1], [2.2], [2.3], [2.4], [2.5] cho thấy yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Anh T là có cơ sở, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn;

[3] Về án phí:

- Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

- Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm vì yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273; Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 116; Điều 117; Điều 463; Điều 466; Điều 357; Điều 468; Điều 429 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

- Điều 2, 6, 7, 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

- Luật phí và lệ phí

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Anh T.

Buộc ông Lê Xuân T1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Anh T số tiền 514.287.333 đồng, trong đó nợ vốn gốc là 427.000.000 đồng, tiền lãi là 87.287.333 đồng, trả làm 01 lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên thi hành tại Cơ quan có thẩm quyền về thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không vượt quá 20%/năm. Nếu không có thỏa thuận thì lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3] Về án phí:

- Ông Lê Xuân T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 24.571.493 đồng. Ông Lê Xuân T1 chưa nộp án phí.

chưa nộp án phí.

- H lại cho bà Nguyễn Thị Anh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.949.100 đồng theo Biên lai thu số 0007757 ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh lập.

[4] Về quyền kháng cáo

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được tống đạt hoặc ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân phường.

Nơi nhận:
-TAND TP.HCM;
-VKSND TP Thủ Đức;
- Chi Cục THADS TP Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu (P/10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Lũy